

**CÔNG TY CP TRUNG TÂM HỘI CHỢ
TRIỂN LÃM VIỆT NAM**

CV số: **003** /2020/CV-VEFAC JSC

V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo thường niên năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **06** tháng **04** năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“**Công ty**”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2019. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2019 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

**CÔNG TY CP TRUNG TÂM HỘI CHỢ
TRIỂN LÃM VIỆT NAM**

Tổng Giám đốc



LÝ HOA LIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

MỤC LỤC

I. VEFAC 2019	3
1. Sự kiện nổi bật trong năm 2019.....	3
2. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4
II. GIỚI THIỆU VEFAC	6
1. Quá trình hình thành phát triển VEFAC	6
2. Ngành nghề kinh doanh của VEFAC.....	7
3. Danh sách công ty liên quan đến 31/12/2019.....	9
4. Tóm tắt tình hình tài chính	9
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020	11
1. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2019 và triển vọng năm 2020	11
2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	11
3. Những thay đổi chủ yếu	12
4. Dự án đang triển khai	11
5. Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2020.....	13
IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	15
1. Mô hình quản trị công ty	15
2. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	16
3. Báo cáo Hội đồng Quản trị.....	17
3.1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.....	17
3.2. Định hướng hoạt động 2020	18
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	18
5. Thay đổi nhân sự và Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.....	19
6. Quản trị rủi ro	19
7. Cơ cấu cổ đông và Thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt	20
8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
9. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	22
10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	22
V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC	24
1. Cơ cấu nhân sự	24
2. Chính sách đối với người lao động.....	24
VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	25
2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	27
3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	28

I. VEFAC 2019

1. SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2019

Tổ chức các sự kiện triển lãm lớn

Trong năm 2019, Công ty tổ chức các hội chợ thường niên như:

- Hội chợ Xuân 2019 (diễn ra từ 25/1 – 1/2/2019)
- Hội chợ Quốc tế Hàng Công nghiệp Việt Nam 2019 (diễn ra từ 8 – 11/10/2019)
- Hội chợ Đặc sản vùng miền Việt Nam (diễn ra từ 20 – 24/11/2019)
- Hội chợ Thời trang Việt Nam 2019 (diễn ra từ 11 – 15/12/2019)

Đây là các hội chợ truyền thống, quy mô lớn với sự tham gia của nhiều Thương hiệu có uy tín trên thị trường.

2. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty” hoặc “VEFAC”), tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC là Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia, đơn vị tổ chức, cung cấp dịch vụ hội chợ triển lãm hàng đầu tại Việt Nam. Uy tín của VEFAC đã được tạo dựng và khẳng định qua các cuộc hội chợ, triển lãm và hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao quy mô lớn, trong đó có nhiều sự kiện tầm quốc gia và quốc tế.

Năm 2019, VEFAC đã ghi nhận kết quả doanh thu về cung cấp dịch vụ đạt 18,07 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 36,15 tỷ đồng. Kết quả ghi nhận sự thay đổi tích cực của Công ty sau khi cổ phần hóa và đem lại giá trị cho nhà đầu tư, cổ đông, người lao động và khách hàng.

Bên cạnh việc đổi mới về mô hình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao là đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới – một trong các công trình trọng điểm ưu tiên theo Quy hoạch Vùng Thủ đô. Dự án khi hoàn thành sẽ là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp mang tầm quốc tế; đồng thời góp phần thay đổi diện mạo và tạo động lực phát triển cho các tỉnh bắc sông Hồng.

Cùng với Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục cần thiết đối với hai dự án mà Công ty là chủ đầu tư, cụ thể là: Dự án “Tổ hợp Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Nhà ở” tại 148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và Dự án “Khu Chức năng Đô thị Nam Đại lộ Thăng Long” tại Mỹ Trì, Hà Nội.

Thưa Quý Cổ đông,

Ngay từ đầu năm 2020, kinh tế toàn cầu nói chung và ngành hội trợ triển lãm tại Việt Nam nói riêng đã chịu những tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19. Ngành hội chợ triển lãm cũng thiệt hại nặng nề với khoảng 400 sự kiện đã phải hoãn hủy trong 8 tháng đầu năm. Căn cứ định hướng và quyết sách của Chính phủ và các cơ quan hữu quan, cân nhắc những đánh giá và biến động thực tiễn của thị trường, Ban lãnh đạo công ty điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn hướng tới sự phát triển bền vững, đồng thời tiến hành quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp theo lộ trình phù hợp.

Trong dài hạn, xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế cùng tốc độ tăng trưởng tốt và ổn định của kinh tế Việt Nam và các hoạt động đầu tư tạo thuận lợi để VEFAC tiếp tục duy trì vị thế trong ngành. Công ty cũng tập trung đẩy mạnh tiến độ đầu tư phát triển các dự án được giao, chú trọng xây dựng phương án kinh doanh và sử dụng lao động để nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, sự ủng hộ, hỗ trợ của Chính phủ, các bộ ngành và UBND Thành phố Hà Nội, cùng ý chí quyết tâm, nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên – CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam sẽ có một năm hoạt động hiệu quả.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì đã ủng hộ trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong năm 2020.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ HOA LIÊN

II. GIỚI THIỆU VEFAC

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN VEFAC

Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được thành lập từ những năm 1960, đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với các tên gọi khác nhau: Khu Triển lãm Giảng Võ (1975 – 1978), Khu Triển lãm Trung ương (1979 – 1982), Trung tâm Triển lãm thành tựu kinh tế kỹ thuật Việt Nam (1982 – 1985), và Trung tâm Triển lãm Giảng Võ (1985 – 1989). Ngày 18/01/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 06/HĐBT thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, là một đơn vị sự nghiệp có thu.

Đến ngày 04/05/1995, Trung tâm chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh chính là tổ chức triển lãm, hội chợ, hội nghị trong và ngoài nước, kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin, thương mại trong và ngoài nước theo Giấy đăng ký kinh doanh số 109988 cấp ngày 04/06/1995. Ngày 30/06/2010, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (“Bộ VH-TT-DL”). Ngày 04/01/2011, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đổi tên thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty VEFAC”) theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111472.

Công ty VEFAC kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, tiếp tục cổ phần hóa gắn với thực hiện dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ VH-TT-DL (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1082/TTg-ĐMDN ngày 25/6/2010 và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2295/QĐ-BVH-TT-DL ngày 30/06/2010).

Trải qua quá trình phát triển, VEFAC đã vươn lên trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam chuyên tổ chức hội chợ triển lãm, đặc biệt là các hội chợ triển lãm mang tầm vóc quốc gia và quốc tế. Chính vì vậy, năm 2007, tại Thông báo số 33/TB-VPCP ngày 27/02/2007, Chính phủ đã giao Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam làm chủ đầu tư Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia gồm hai dự án thành phần: Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Mỹ Trì và Dự án Giảng Võ. Đến ngày 28/01/2015, tại Thông báo số 25/TB – VPCP Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi địa điểm triển khai Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia từ Mỹ Trì về trục Nhật Tân đi sân bay Nội Bài (thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội). Ngày 03/02/2016, tại Thông báo số 30/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ đồng ý nhập Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia và Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc tế để thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia mới tại khu vực Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội. Cơ chế tài chính xây dựng dự án được lấy từ nguồn thu chuyển đổi Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa hiện nay tại 148 Giảng Võ và Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì. Theo đó, bao gồm 3 dự án thành phần:

1. Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
2. Dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
3. Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 11/02/2015, Bộ VH-TT-DL ban hành Quyết định số 468/QĐ – BVH-TT-DL về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 20/03/2015, cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội với giá đấu thành công bình quân là 10.058 đồng/cổ phần và tổng số lượng cổ phần bán được là 620.500 cổ phần.

Đến ngày 06/05/2015, Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chính thức trở thành Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1, với mức vốn điều lệ là 1.666.040.500.000 đồng.

Ngày 25/11/2015, cổ phiếu Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM với mã chứng khoán VEF và chính thức giao dịch vào ngày 22/12/2015.

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

Website: www.vefac.vn

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA VEFAC

Ngành nghề kinh doanh của VEFAC được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010011147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 03/04/2017 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước	8230 (chính)
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật quần chúng, tổ chức lễ hội	9000
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	6619
4.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: – Xây dựng nhà các loại – Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, du lịch, công trình hội chợ, triển lãm và các công trình dân dụng, công nghiệp	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

9.	Phá dỡ	4311
10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Hoạt động đại lý vé máy bay, tàu thủy, tàu hỏa	5229
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ chuyển phát	8219
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)	5621
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
22.	Hoạt động hậu kỳ	5912
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
29.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912

32.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Dịch vụ đóng gói	8292
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
36.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
40.	Hoạt động thể thao khác	9319
41.	Hoạt động của các công viên vui chơi và các công viên theo chủ đề	9321
42.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
43.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
44.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
45.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)		

3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN 31/12/2019

Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”)

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 34.309.140.220.000 VNĐ (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần 68 được cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019).
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 83,32% (tương ứng 1.388.109.450.000 đồng) vốn điều lệ Công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản, huy động vốn, đầu tư góp vốn và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu thuần	18.066.415.971	15.059.454.107
Doanh thu tài chính	75.069.051.129	54.966.018.681

Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	49.132.222.554	41.725.933.077
Lợi nhuận trước thuế	45.976.554.879	41.488.634.071
Lợi nhuận sau thuế	36.151.177.266	32.579.508.223
Tài sản ngắn hạn	998.022.277.462	1.016.171.522.791
Tài sản dài hạn	864.363.170.379	810.036.339.259
Tổng tài sản	1.862.385.447.841	1.826.207.862.050
Nợ phải trả	7.990.445.635	7.964.037.110
Vốn chủ sở hữu	1.854.395.002.206	1.818.243.824.940
Chỉ số tài chính		
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	49,37	59,25
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	38,82	46,53
Nợ phải trả/Vốn chủ SH (lần)	0,004	0,004
LN sau thuế/Vốn chủ SH (%)	1,95	1,79

Định hướng phát triển của Công ty

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực Hội chợ triển lãm. Bên cạnh chuyên môn về Hội chợ triển lãm, Công ty còn có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các doanh nghiệp trên thị trường nhờ sở hữu những dự án có vị trí đặc địa tại Giảng Võ, Mỹ Trì và Đông Anh. Các nguồn lực khác đều khả quan như chất lượng cán bộ công nhân viên, tình hình tài chính lành mạnh, không có nợ đọng khó đòi.

Nhằm giữ vững vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu, chiến lược phát triển của Công ty gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để phát triển bền vững.
- Cải tiến công tác quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động thế mạnh từ trước đến nay, trong đó hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm là cốt lõi, đồng thời phát triển, bổ sung những ngành nghề kinh doanh, dịch vụ mới mà Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Đông Anh, Dự án Mỹ Trì và Dự án Giảng Võ.
- Tập trung nguồn lực thực hiện Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia, Dự án Mỹ Trì và Dự án Giảng Võ.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2020

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2019

Năm 2019, GDP Việt Nam tăng trưởng đạt 7,02%, vượt mục tiêu 6,6% – 6,8% do Quốc hội đề ra, nhờ sự cải thiện ở hầu hết các mảng kinh tế. Việt Nam thuộc nhóm nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực và toàn cầu, trong đó các ngành và lĩnh vực kinh tế chủ yếu đều tăng trưởng tốt và ổn định. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 50,4% vào mức tăng chung và khu vực dịch vụ tăng hơn 7,3%, đóng góp 45,0%. Đáng chú ý là trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng 11,3%.

Triển vọng năm 2020

Từ đầu năm 2020, thế giới và Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn khi dịch viêm phổi cấp do virus Covid-19 tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế. Theo OECD, dự kiến tăng trưởng kinh tế thế giới có thể chỉ đạt 2,4% trong năm 2020 và có khả năng phục hồi lên mức 3,3% trong năm 2021 do đầu tư và thương mại dần khôi phục sau một năm ảm đạm. Trong dài hạn, Việt Nam vẫn được kỳ vọng là điểm sáng trong kinh tế khu vực với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế cùng tốc độ tăng trưởng tốt và ổn định.

Ngành Hội chợ triển lãm bản chất là xúc tiến thương mại – đầu tư nên sẽ phát triển theo nhịp tăng trưởng của kinh tế trong nước và thế giới. Những tín hiệu tích cực trên chính là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực tổ chức hội chợ thương mại nói chung và cho công ty nói riêng.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	93.135.467.100	70.025.472.788
Lợi nhuận trước thuế	45.976.554.879	41.488.634.071
Lợi nhuận sau thuế	36.151.177.266	32.579.508.223
Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	49,37%	59,25%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	38,82%	46,53%

Năm 2019, Công ty đạt tổng doanh thu và thu nhập tài chính 93,14 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế đạt 49,37%, giảm 9,88% so với năm 2018. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 38,82%, giảm 7,71% so với năm 2018. Trong năm 2019, đồng thời với việc tích cực triển khai dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, Công ty vẫn duy trì tổ chức các hội chợ triển lãm truyền thống, thu hút sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.066.415.971	17.400.000.000	104%
Doanh thu hoạt động tài chính	75.069.051.129	59.100.000.000	127%
Tổng	93.135.467.100	76.500.000.000	122%

Mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn khi tổ chức hội chợ triển lãm tại địa điểm mới, với nhiều nỗ lực và các giải pháp đúng đắn, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ duy trì các hoạt động hội chợ triển lãm trong giai đoạn Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia đang trong quá trình xây dựng.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2019

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	46,41%	44,36%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	53,59%	55,64%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	0,43%	0,44%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	99,57%	99,56%
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,4	123
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	125	127
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	1,94%	1,78%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	38,82%	46,53%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	1,95%	1,79%

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

Tăng trưởng tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 1.862,4 tỷ đồng, tăng 36,18 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 964,6 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 944,09 tỷ đồng
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 2,3 tỷ đồng

- Xây dựng cơ bản dở dang tăng 56,59 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn khác giảm 2,2 tỷ đồng

Sở dĩ có sự biến động trên chủ yếu do công ty chuyển từ gửi tiền kỳ hạn sang cho vay với lãi suất cao hơn và phát sinh thêm chi phí cho dự án.

Nguồn vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả

Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 tăng 36,18 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018 chủ yếu do vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2019 tăng 36,15 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019.

Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Trong năm 2019, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 44 tỷ đồng tiền thuế và nghĩa vụ phải nộp khác, trong đó:
 - o Thuế thu nhập doanh nghiệp: 10,8 tỷ đồng;
 - o Thuế Thu nhập cá nhân: 0,3 tỷ đồng; và
 - o Tiền thuê đất và các loại thuế khác: 32,9 tỷ đồng.

4. DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

a. Dự án Khu đô thị Hội chợ triển lãm Quốc gia mới

Đây là trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia với quy mô hàng đầu châu Á và là một trong mười công trình trọng điểm ưu tiên đầu tư theo Quy hoạch vùng Thủ đô, có vai trò tạo động lực phát triển cho các tỉnh bắc sông Hồng, đồng thời là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp tầm quốc tế.

Tổng thể dự án có diện tích trên 300 hecta, trên địa bàn của 3 xã Đông Hội, Xuân Canh, Mai Lâm thuộc huyện Đông Anh, cách trung tâm Hà Nội 15 km. Phía Đông Nam dự án giáp tuyến đường quy hoạch nối từ cầu Tứ Liên đi vành đai 3, phía Tây Bắc giáp tuyến đường quy hoạch dọc theo trục không gian Hồ Tây – Cổ Loa và phía Đông Bắc giáp tuyến đường Trường Sa nối từ Cầu Đông Trù đến đường Võ Nguyên Giáp.

Lấy cảm hứng từ hình ảnh đóa sen mãn khai, đặc trưng văn hóa Việt, được thể hiện bằng ngôn ngữ kiến trúc hiện đại của Công ty GMP (Đức) - sau khi hoàn thiện, Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia mới sẽ là công trình điểm nhấn cả về quy mô và thẩm mỹ của Thủ đô. Dự án sẽ kiến tạo nên một “Thành phố Triển lãm” với tổ hợp các công trình chức năng đồng bộ và hoàn hảo.

Tiến độ triển khai:

- Dự án đang trong giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phê duyệt đề án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung quy hoạch xây dựng Thủ đô và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
- Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng hơn 90ha thuộc phạm vi xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia.
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng ngay sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

b. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại 148 Giảng Võ

Dự án nằm trên diện tích đất khoảng 6,8 ha tại khu trung tâm Giảng Võ, là tổ hợp gồm căn hộ, trung tâm thương mại, văn phòng, khách sạn và trường học.

Tiến độ triển khai:

- Dự án đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500;
- Dự án đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
- Dự án đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt Quyết định giao đất thực hiện dự án;
- Dự án đã được Sở Xây dựng TP. Hà Nội cấp Giấy phép Xây dựng.
- Trong quá trình triển khai, dự án đang được xem xét điều chỉnh lại quy hoạch cho phù hợp hơn với thị trường và cảnh quan chung của khu vực.

c. Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì

Nằm trên diện tích đất khoảng 75 ha tại phường Mỹ Trì, Hà Nội, với quy hoạch dân số 10.000 người. Dự án gồm có các tòa nhà chung cư, biệt thự liền kề, văn phòng kết hợp lưu trú (office-tel), dịch vụ thương mại và trường học.

Tiến độ triển khai dự án:

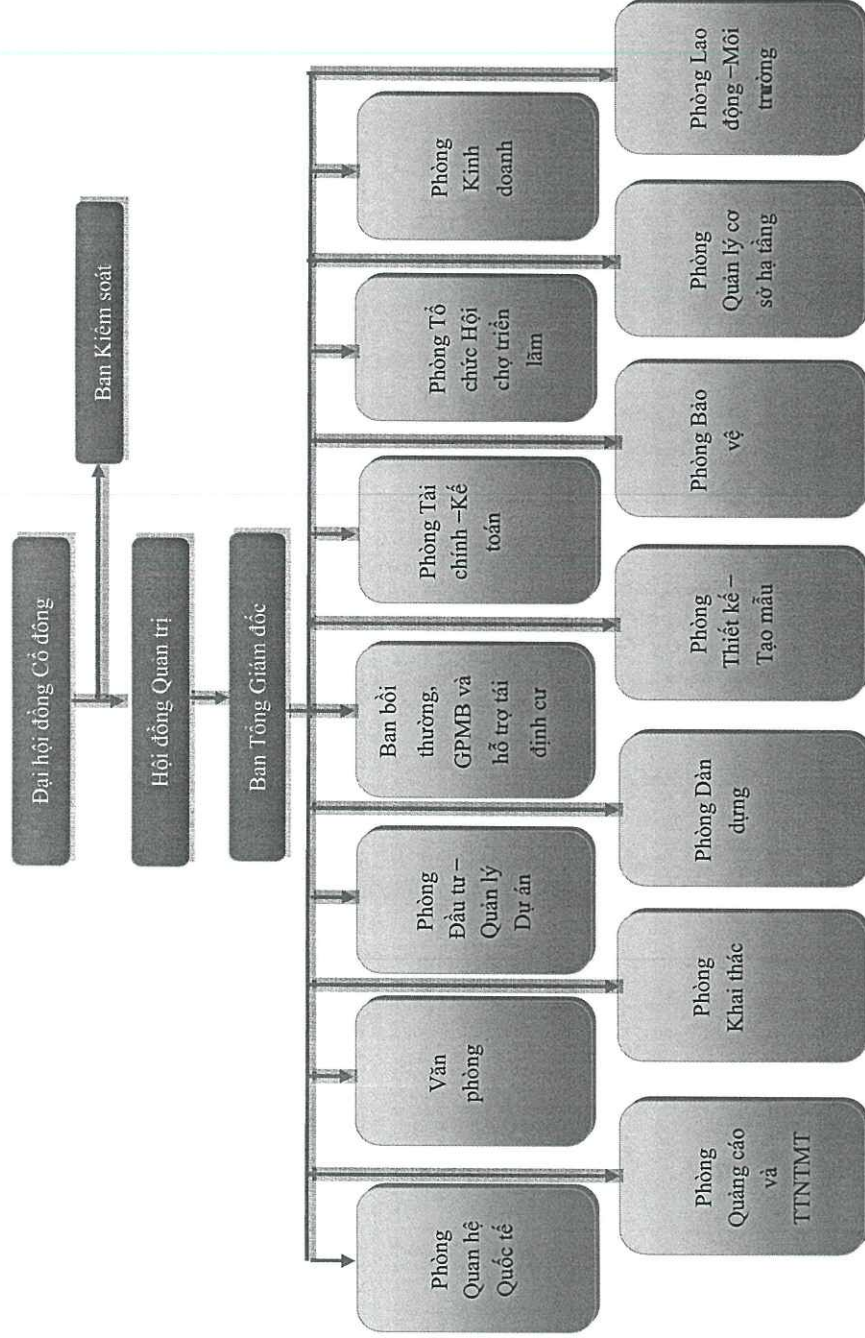
- Dự án đã được UBND TP Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; đang trình UBND TP Hà Nội xem xét, phê duyệt chấp nhận chủ trương đầu tư;
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020, bên cạnh việc đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế trên cơ sở khả năng thực hiện kế hoạch, quản trị rủi ro, thích ứng với các biến động của thị trường, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đẩy nhanh tiến độ 3 dự án đang triển khai. Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, bổ sung nguồn lực nhằm đảm bảo VEFAC hoàn thành nhiệm vụ.

IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Bà Lý Hoa Liên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Lý Hoa Liên sinh ngày 23/01/1973 tại Lào Cai, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ – Chuyên ngành tiếng Anh. Từ năm 1994 – 2004, bà công tác tại VEFAC tại Phòng Quan hệ quốc tế, Phòng tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm ủy viên Ban chuẩn bị dự án Việt Nam tham dự triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Năm 2004, bà giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm Trợ lý Ban Tổng Giám đốc. Từ 2004 – 2005, bà là Ủy viên Ban thư ký Dự án Việt Nam tham dự Triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Từ 2005 – 2014, bà giữ chức vụ Phó trưởng Ban tổ chức Hội chợ triển lãm. Từ 2015 – 2017, bà giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm. Ngày 22/03/2017, bà được bầu là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VEFAC.

Ông Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09/08/1974 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sĩ. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 – 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT và bổ nhiệm là Tổng Giám đốc CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngày 22/03/2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc với ông Lê Thăng Long.

Bà Phan Thu Hương – Thành viên HĐQT

Bà Phan Thu Hương, sinh ngày 21/10/1969 tại Hà Nội, là thạc sĩ Đại học ngoại ngữ. Từ năm 1997 đến năm 2009 bà Hương là Giám đốc Nhà máy Mivina - Tập đoàn Technocom tại Kharcov – Ucraina. Từ năm 2009 đến nay, Bà Hương công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Hiện là Phó Chủ tịch Quỹ Thiện Tâm thuộc Tập đoàn Vingroup. Tháng 6/2019, Bà Hương được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ông Trần Lê Phương – Thành viên HĐQT

Ông Trần Lê Phương, sinh ngày 04/01/1969 tại Hà Nội, là thạc sĩ quản lý kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, Ông Phương là nghiên cứu viên tại Viện thiết kế công nghiệp Hóa chất. Từ năm 1996 – 2006 là cán bộ kinh doanh, kỹ thuật và quản lý tại công ty TNHH ExxonMobil Việt Nam. Từ năm 2007 – 2008 là Tổng Giám đốc VCCorp. Từ năm 2008 đến nay, Ông Phương công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP và giữ chức vụ quản lý trong các công ty trong Tập đoàn. Tháng 6/2019, Ông Phương được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ông Vũ Ngoạn Hợp – Thành viên HĐQT

Ông Vũ Ngoạn Hợp, sinh ngày 26/11/1959 tại Hải Phòng, tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh. Từ năm 1978 đến năm 2015, ông công tác tại Liên đoàn xiếc Việt Nam. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ban Kiểm soát

Bà Văn Thị Hải Hà – Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Văn Thị Hải Hà, sinh ngày 23/5/1986 tại Hà Nam, tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán. Từ năm 2008 đến tháng 09/2014, bà công tác tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ 2014 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, bà được bầu là Trưởng Ban kiểm soát Công ty CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/4/1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2000 – 2007, bà công tác tại Công ty TNHH Thương mại sản xuất Dương Đạt. Từ năm 2007 – 2010, bà công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Dương. Từ năm 2010 – 09/2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc thành phố Hoàng Gia. Từ 09/2014 – nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Bà Lê Thị Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thảo, sinh ngày 5/4/1985 tại Thanh Hóa, tốt nghiệp Cử nhân ngành Kiểm toán. Từ 07/2007 – 05/2009, bà công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Nexia ACPA. Từ tháng 10/2009 – 10/2011, bà công tác tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Từ tháng 10/2011 – 02/2012, bà công tác tại Công ty Cổ phần Giải pháp chiến lược CEN. Từ tháng 08/2013 – 08/2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Từ tháng 08/2014 đến nay, bà công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội. Tháng 04/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Ban Giám đốc

Bà Lý Hoa Liên – Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Ông Vũ Ngoạn Hợp – Phó Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Bà Bùi Thị Hà – Kế toán trưởng

Bà Bùi Thị Hà, sinh ngày 03/02/1973 tại Hà Nội, là Cử nhân kinh tế. Từ năm 1994 – 2006, bà là phó phòng kế toán, Công ty SYM. Từ năm 2006 – 2010, bà là Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH điện tử Schmidt Việt Nam. Từ năm 2010, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 04/2017, bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

a. Các hoạt động chung

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 4 nghị quyết đề thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền sau đây:

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2019/NQ	08/3/2019	Lùi thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông
2	02/2019/NQ	12/3/2019	Phê duyệt nguồn tiền nhàn rỗi để cho vay
3	03/2019/NQ	10/4/2019	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

4	04/2019/NQ	10/10/2019	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT
---	------------	------------	--

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư Dự án của Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ;
- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 28/6/2019;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2019.

3.2 Định hướng hoạt động 2020

- Tiếp tục duy trì, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng 3 cuộc hội chợ truyền thống của Công ty là Hội chợ Quốc tế Hàng công nghiệp, Hội chợ Thời trang Việt Nam, Hội chợ Xuân
- Tổ chức hoặc phối hợp với đơn vị khác để tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm và sự kiện mới.
- Xây dựng phương án tổ chức thực hiện các sự kiện quốc gia và quốc tế lớn theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như Triển lãm thành tựu KTXH năm 2020 và Việt Nam tham gia Triển lãm Thế giới tại Dubai năm 2020.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để có thể nhanh chóng tiến hành xây dựng 3 dự án trọng điểm: Dự án Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia mới tại Đông Anh, Dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại 148 Giảng Võ, Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì.

4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát trong năm 2018 đã hoàn thành tốt công việc (như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty).

a. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2019 phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để phát sinh các thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

c. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

5.1. Thay đổi nhân sự tại thời điểm 31/12/2019

- Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2019:
 - o Ngày 28/6/2019: Miễn nhiệm Bà Mai Hương Nội và Bà Nguyễn Mai Hoa thôi là thành viên HĐQT, bầu bổ sung Bà Phan Thu Hương và Ông Trần Lê Phương là thành viên HĐQT.
- Thay đổi về Thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2019: không có.
- Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2019: không có.

5.2. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018

- Thù lao cho HĐQT là: 2 triệu đồng/tháng, trong đó:
 - o Thành viên HĐQT đại diện phần vốn Nhà nước: 2 triệu đồng/tháng;
 - o Thành viên HĐQT còn lại (4 người): tự nguyện không hưởng thù lao nên không thực hiện việc chi trả.
- Thù lao cho BKS: Không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên BKS do tự nguyện không hưởng thù lao.

Tổng cộng mức thù lao chi trả năm 2019 là 24.000.000 đồng.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Công ty, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường, tác động của dịch bệnh. Hoạt động quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính đều ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến các dịch vụ tổ chức sự kiện triển lãm của mỗi ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô này còn có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản và gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Dựa trên các nghiên cứu kinh tế, các mô hình hồi quy được vận dụng linh hoạt để tìm ra mối quan hệ giữa các nhân tố vĩ mô như GDP, CPI, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư, tỷ lệ thất nghiệp, Ban Lãnh đạo đều đặn đưa ra các dự báo về thay đổi vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. Rủi ro về lãi suất và tín dụng

Rủi ro lãi suất được quản trị dựa trên hệ thống các mô hình định tính (phân tích tình hình thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế) và định lượng (phương pháp hồi quy và thống kê dựa trên các biến số trong quá khứ). Trên cơ sở phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, Công ty điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp, duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2019, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Song song với đó, Công ty đã triển khai thành công công cụ thu thập và báo cáo dữ liệu tổn thất. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

d. Rủi ro do dịch bệnh

Rủi ro do dịch bệnh là rủi ro không lường trước cả về thời gian, mức độ và phạm vi ảnh hưởng. Việc xử lý rủi ro do dịch bệnh trong nhiều trường hợp khác nhau cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời cần các gói hỗ trợ từ chính phủ, ngân hàng, thuế v.v. Doanh nghiệp cần chủ động ứng phó trên cơ sở huy động các nguồn lực, điều chỉnh kế hoạch và khai thác tốt các thị trường ít bị ảnh hưởng.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT

a. Tổng số cổ phần tại 31/12/2019 là: **166.604.050 cổ phần.**

Số cổ phiếu quỹ: **3.000 cổ phần**

b. **Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2019)**

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ
<i>Cổ đông cá nhân</i>	11.108.311	6,67%	1.210	0%	11.109.521	6,67%
Từ 5% trở lên	0	0%	0	0%	0	0%
Dưới 5%	11.108.311	6,67%	1.210	0%	11.109.521	6,67%
<i>Cổ đông pháp nhân</i>	155.491.529	93,33%	0	0%	155.494.529	93,33%
Từ 5% trở lên	155.471.350	93,32%	0	0%	155.471.350	93,32%
Dưới 5%	20.179	0,01%	0	0%	23.179	0,01%
Cổ phiếu Quỹ	3.000	0%	0	0%	3.000	0%
Tổng cộng	166.602.840	100%	1.210	0%	166.604.050	100%

c. Sở hữu của cổ đông lớn (tại thời điểm 31/12/2019)

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	138.810.945	83,32
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16.660.405	10,00

d. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 31/12/2019)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Lý Hoa Liên	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Phan Thu Hương	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Trần Lê Phương	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Vũ Ngoạn Hợp	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN GIÁM ĐỐC				
1	Lý Hoa Liên	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Vũ Ngoạn Hợp	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
2	Bùi Thị Hà	Kế toán trưởng	0	0%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Văn Thị Hải Hà	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	0	0%
3	Lê Thị Thảo	Thành viên	0	0%

e. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:** Không phát sinh

f. **Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc):** Không phát sinh

g. **Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt:** Không phát sinh

8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm Công ty không có thay đổi vốn đầu tư.

9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Công ty luôn ý thức việc tiết kiệm năng lượng và tài nguyên là vấn đề quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty chú trọng nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động: Công ty trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp cho doanh nghiệp, không phân biệt độ tuổi, giới tính, trình độ. Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc và tạo điều kiện để mọi người phát huy tối đa năng lực, cống hiến cho sự phát triển của công ty và xã hội.

Gắn kết hoạt động đoàn thể và cộng đồng: Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia các hoạt động thiện nguyện. Theo đó, cùng với các hoạt động ý nghĩa của Tập đoàn Vingroup, hàng năm cán bộ, nhân viên cùng nhau tham gia các chương trình tình nguyện.

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tổng số lao động của Công ty Cổ Phần Trung tâm hội chợ Triển Lãm Việt Nam tại thời điểm 31/12/2018 là 86 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
Phân theo trình độ	86	
Trình độ đại học trở lên	42	48,8
Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	3,5
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	41	47,7
Phân theo giới tính	86	
Lao động nữ	28	32,56
Lao động nam	58	67,44

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho tất cả cán bộ nhân viên có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên, đồng thời thực hiện chính sách nâng mức lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.
- Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng định kỳ để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể của người lao động.
- Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		998.022.277.462	1.016.171.522.791
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	11.137.521.748	975.719.287.918
111	1. Tiền		11.137.521.748	15.719.287.918
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	960.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		975.641.128.355	31.548.407.602
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		432.074.177	240.863.636
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	39.896.237.352	24.139.465.322
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	870.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	65.312.816.826	7.168.078.644
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		11.243.627.359	8.903.827.271
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ	10	11.243.627.359	8.903.827.271
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		864.363.170.379	810.036.339.259
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		498.545.450	498.545.450
216	1. Phải thu dài hạn khác		498.545.450	498.545.450
220	II. Tài sản cố định		320.803.654	417.044.751
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	320.803.654	417.044.751
222	Nguyên giá		5.522.680.269	5.522.680.269
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.201.876.615)	(5.105.635.518)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(35.000.000)	(35.000.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		863.287.857.303	806.698.774.381
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	863.287.857.303	806.698.774.381
260	IV. Tài sản dài hạn khác		255.963.972	2.421.974.677
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		28.067.028	2.194.077.733
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	19.3	227.896.944	227.896.944
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.862.385.447.841	1.826.207.862.050

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.990.445.635	7.964.037.110
310	I. Nợ ngắn hạn		7.941.445.635	7.915.037.110
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		991.647.354	1.029.801.375
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.215.890.765	117.007.631
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	2.486.938.060	3.478.109.981
314	4. Phải trả người lao động		1.173.217.440	1.150.679.290
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	11	1.515.389.046	1.744.618.636
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		88.606.720	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác		469.756.250	394.820.197
330	II. Nợ dài hạn		49.000.000	49.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		49.000.000	49.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.854.395.002.206	1.818.243.824.940
410	I. Vốn chủ sở hữu	12	1.854.395.002.206	1.818.243.824.940
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.288.132.925	5.288.132.925
415	3. Cổ phiếu quỹ		(30.150.000)	(30.150.000)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		183.096.519.281	146.945.342.015
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		146.945.342.015	114.365.833.792
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		36.151.177.266	32.579.508.223
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.862.385.447.841	1.826.207.862.050

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.1	18.066.415.971	15.059.454.107
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	14.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	14.1	18.066.415.971	15.059.454.107
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	15	(30.144.766.635)	(17.701.953.271)
20	5. Lỗ gộp về cung cấp dịch vụ		(12.078.350.664)	(2.642.499.164)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	75.069.051.129	54.966.018.681
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	16	(2.262.848.371)	(2.689.461.583)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16	(11.595.629.540)	(7.908.124.857)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.132.222.554	41.725.933.077
31	11. Thu nhập khác		3.058	50.273
32	12. Chi phí khác	17	(3.155.670.733)	(237.349.279)
40	13. Lỗ khác		(3.155.667.675)	(237.299.006)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.976.554.879	41.488.634.071
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	(9.825.377.613)	(9.008.178.348)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	19.3	-	99.052.500
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		36.151.177.266	32.579.508.223
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	217	196

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		45.976.554.879	41.488.634.071
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	8	96.241.097	233.791.360
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(5.292.425)	(204.812)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	14.2	(75.063.758.704)	(54.896.337.300)
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(28.996.255.153)	(13.174.116.681)
09	Tăng các khoản phải thu		(1.378.794.201)	(1.918.190.985)
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả		1.264.174.765	(816.000.529)
12	Giảm/(Tăng) chi phí trả trước		15.910.179	(2.087.194.234)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	10	(10.843.914.262)	(8.747.065.255)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(39.938.878.672)	(26.742.567.684)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(71.734.267.397)	(36.634.325.974)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(950.000.000.000)	-
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		80.000.000.000	785.836.450.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		17.086.087.474	236.491.101.809
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động đầu tư		(924.648.179.923)	985.693.225.835

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(30.150.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		-	(30.150.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(964.587.058.595)	958.920.508.151
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		975.719.287.918	16.798.574.955
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		5.292.425	204.812
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	11.137.521.748	975.719.287.918

ĐÃ KÝ

Phạm Thị Lan
Người lập

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Hà
Kế toán trưởng

ĐÃ KÝ

Lý Hoa Liên
Tổng Giám đốc



Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

Website: www.vefac.vn

